

Số: 3081/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 07 tháng 12 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo  
giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh Sơn La**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011 – 2015;

Căn cứ Quyết định số 2127/QĐ-TTg ngày 30/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược nhà ở quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 (Chương trình hỗ trợ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg giai đoạn 2);

Căn cứ Công văn số 1881/BXD-QLN ngày 24/8/2015 của Bộ Xây dựng về việc triển khai thực hiện Quyết định 33/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 162/TTr-SXD ngày 13/11/2015;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh Sơn La.

*(Có Đề án kèm theo Quyết định này).*

**Điều 2.** Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với các Sở, Ban, Ngành liên quan chỉ đạo UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Đề án, định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Bộ Xây dựng theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan tỉnh Sơn La; Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Sơn La; Chủ tịch Ủy ban nhân

dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:* *am*

- Bộ Xây dựng (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Sơn La; TTCNTT tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT, Quý-KTN, 55b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Bùi Đức Hải*  
Bùi Đức Hải

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

**ĐỀ ÁN**

**HỖ TRỢ NHÀ Ở ĐỐI VỚI HỘ NGHÈO THEO CHUẨN  
NGHÈO GIAI ĐOẠN 2011-2015 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA**

*(Theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của  
Thủ tướng Chính phủ)*

Sơn La, tháng 12 năm 2015

## ĐỀ ÁN

### HỖ TRỢ NHÀ Ở ĐỐI VỚI HỘ NGHÈO THEO CHUẨN NGHÈO GIAI ĐOẠN 2011-2015 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA

Theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của  
Thủ tướng Chính phủ (Chương trình hỗ trợ hộ nghèo 167 giai đoạn II)  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3081/QĐ-UBND ngày 07/12/2015 của  
UBND tỉnh Sơn La)

#### I. MỞ ĐẦU

1. Khái quát chung đặc điểm tự nhiên, kinh tế xã hội của tỉnh, sự ảnh hưởng của vị trí địa lý, khí hậu đối với nhà ở của các hộ được hỗ trợ.

##### a) Đặc điểm tự nhiên, vị trí địa lý

Sơn La là tỉnh miền núi Tây Bắc Việt Nam, có tọa độ địa lý 20039' - 22002' vĩ độ Bắc; 103011' - 105002' kinh độ Đông. Sơn La có diện tích tự nhiên là 1.417.444 ha chiếm 4,27% tổng diện tích Việt Nam, đứng thứ 3 trong số 63 tỉnh, thành phố. Phía Bắc giáp các tỉnh Lai Châu, Điện Biên, Yên Bái; phía Đông giáp tỉnh Phú Thọ và Hòa Bình; phía Tây giáp tỉnh Điện Biên và Lai Châu; phía Nam giáp với tỉnh Thanh Hóa và tỉnh Huaphanh của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Sơn La có chung đường biên giới Việt - Lào dài 250 km, có chiều dài giáp ranh với các tỉnh khác là 628 km; thành phố Sơn La cách thủ đô Hà Nội khoảng 320 km về phía Tây Bắc.

Tỉnh Sơn La có 12 đơn vị hành chính (01 thành phố, 11 huyện), có 204 xã phường thị trấn với 12 dân tộc cùng sinh sống. Quy mô dân số tính đến ngày 31/12/2014 là 1.180.394, mật độ dân số khoảng 83 người/km<sup>2</sup>.

##### b) Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh

Trong những năm gần đây, nền kinh tế của tỉnh Sơn La cũng đã đạt được những thành tựu nhất định, kinh tế của tỉnh duy trì tốc độ tăng trưởng khá qua từng năm.

Tổng sản phẩm (GRDP)<sup>(1)</sup> năm 2015 ước đạt 22.126 tỷ đồng, gấp 1,7 lần năm 2010, bình quân giai đoạn 2011 - 2015 tăng 10,93%/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng phát huy mạnh mẽ lợi thế, tiềm năng của tỉnh; so với năm 2010, năm 2015 lĩnh vực dịch vụ tăng từ 32,88% lên 46,25%, nông lâm nghiệp giảm từ 37,84% xuống 31,14%, công nghiệp - xây dựng giảm từ 29,28% xuống 22,61%. Năm 2015, thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 3.300 tỷ đồng,

<sup>(1)</sup> Số liệu tổng hợp tình hình phát triển kinh tế, được tổng hợp theo Báo cáo số 477-BC/TU ngày 14/9/2015 của Tỉnh ủy Sơn La.

gấp 3,5 lần năm 2010, cơ cấu thu ngân sách bền vững hơn.

Sản xuất nông lâm nghiệp phát triển khá, ứng dụng nhiều tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất, trên địa bàn tỉnh đã hình thành một số vùng chuyên canh, một số mô hình sản xuất hiệu quả cao; Chương trình xây dựng nông thôn mới được tập trung triển khai quyết liệt, đạt một số kết quả quan trọng, nhiều mô hình mới, cách làm hay được nhân rộng; Trong lĩnh vực công nghiệp có bước phát triển mới, tiềm năng, lợi thế được phát huy; Thương mại, dịch vụ, du lịch phát triển mạnh mẽ cả về quy mô, ngành nghề và thị trường; Hoạt động tài chính, tín dụng đạt nhiều kết quả quan trọng, thu ngân sách trên địa bàn vượt chỉ tiêu đề ra; Huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển; hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được hoàn thiện từng bước; Công tác quản lý đầu tư xây dựng ngày càng tốt hơn; Các vùng kinh tế tiếp tục hình thành rõ nét theo hướng phát huy lợi thế, đồng thời có sự tương hỗ, tạo sự liên kết trong tổng thể kinh tế của tỉnh; Công tác sắp xếp, ổn định dân cư các xã, bản đặc biệt khó khăn, vùng tái định cư các công trình thủy điện, các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội được quan tâm và mang lại kết quả bước đầu tích cực; Các thành phần kinh tế phát triển khá đồng bộ..

### **c) Sự ảnh hưởng của vị trí địa lý, khí hậu đối với nhà ở của các hộ được hỗ trợ**

Sơn La là tỉnh miền núi phía bắc có độ cao trung bình 600 – 700 m so với mực nước biển, địa hình phức tạp, bị chia cắt bởi hệ thống sông suối và đồi núi cao; có khí hậu nhiệt đới gió mùa, mùa đông lạnh khô, mùa hè nóng ẩm, mưa nhiều, khí hậu chia làm 2 mùa rõ rệt, mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10; mùa đông (*mùa khô hanh*) kéo dài từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. Nhiệt độ trung bình năm là  $21,4^{\circ}\text{C}$  (*trung bình tháng cao nhất  $28^{\circ}\text{C}$ , tháng thấp nhất  $16^{\circ}\text{C}$* ), lượng mưa trung bình hàng năm 1.200 - 1.600mm, độ ẩm không khí bình quân là 81%. Do điều kiện tự nhiên, địa hình phức tạp, vào mùa mưa có lượng mưa lớn và thường xảy ra các hiện tượng lũ quét, lũ ống, ngập lụt, cũng đã làm ảnh hưởng lớn đến nhà ở của các hộ nghèo thuộc đối tượng được hỗ trợ nhà ở.

## **2. Sự cần thiết phải lập Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015**

Nhà ở là một trong những nhu cầu cơ bản của nhân dân và không thể thiếu của mỗi hộ gia đình, cá nhân. Trong thời gian qua Chính phủ đã ban hành nhiều chương trình, chính sách, tập trung nhiều nguồn lực, thực hiện các chương trình lồng ghép để phát triển nhà ở cho các tầng lớp dân cư có khó khăn về nhà ở trên cả nước nói chung và trên địa bàn tỉnh Sơn La nói riêng.

Chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo là một chủ trương lớn, nhất quán, thể hiện sự quan tâm của Đảng và Chính phủ đối với người nghèo, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân, nhằm giúp các hộ nghèo có nhà ở an toàn, ổn định, từng bước nâng cao mức sống, góp phần an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững, đặc biệt có ý nghĩa trong điều kiện tỉnh Sơn La là một tỉnh miền núi khó khăn, có tỷ lệ hộ nghèo cao.

Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-

TTg ngày 121/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ (giai đoạn 1) đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, đáp ứng một phần nhu cầu về nhà ở của người dân, hàng nghìn hộ nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn Tỉnh. Tuy nhiên, nhu cầu của các đối tượng là hộ nghèo về nhà ở trên địa bàn Tỉnh còn khá lớn, ngân sách địa phương khó khăn.

Để thực hiện tốt việc hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015, nhằm giúp các hộ nghèo có nhà ở an toàn, ổn định, từng bước nâng cao mức sống, góp phần an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững thì việc xây dựng “**Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh Sơn La**” là hết sức cần thiết và cấp bách.

### **3. Các căn cứ để lập Đề án**

Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011 – 2015;

Quyết định số 2127/QĐ-TTg ngày 30/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược nhà ở quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 (Chương trình hỗ trợ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg giai đoạn 2);

Công văn số 1881/BXD-QLN ngày 24/8/2015 của Bộ Xây dựng về việc triển khai thực hiện Quyết định 33/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

## **II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG NHÀ Ở ĐỐI VỚI HỘ NGHEO THEO CHUẨN NGHEO GIAI ĐOẠN 2011-2015 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA.**

### **1. Nhận xét, đánh giá thực trạng nhà ở của các hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh Sơn La**

a) Về số lượng nhà ở: Tổng số hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 có khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh là: 10.951 hộ (số liệu tổng theo báo cáo của UBND các huyện, thành phố).

b) Về chất lượng nhà ở: Hiện nay đa phần các hộ nghèo đang sinh hoạt ở trong những ngôi nhà tạm, nhà bán kiến cố hiện đã xuống cấp, tường, mái bị nứt, vỡ, có nguy cơ đổ, sập, vật liệu chủ yếu được làm từ tranh, tre, nứa lá hoặc nhà cột gỗ tạp vách đất, mái lá.

### **2. Đánh giá tác động của các yếu tố khí hậu đối với nhà ở về đảm bảo an toàn khi xảy ra bão, tố, lốc trên địa bàn tỉnh**

Sơn La là tỉnh miền núi phía bắc có khí hậu nhiệt đới gió mùa, địa hình phức tạp, bị chia cắt bởi nhiều sông suối và đồi núi cao, có hệ thống sông suối dày đặc nên vào mùa mưa thường xảy ra các hiện tượng lũ ống, lũ quét, ngập lụt và sạt lở gây ảnh hưởng lớn đến nhà ở, đặc biệt là nhà ở của các hộ nghèo, nhà ở tại các khu vực ven sông, suối, dưới chân đồi núi cao, dẫn đến rất dễ sập đổ, mất

an toàn khi xảy ra bão, tố lốc, mưa lớn...

### **3. Nhận xét, đánh giá chung về thực hiện các chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo đã và đang thực hiện trên địa bàn tỉnh**

#### **a) Về ưu điểm**

- Chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 22/12/2008 và Quyết định số 67/2010/QĐ-TTg ngày 29/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ là một trong những chính sách lớn của Đảng và Nhà nước phù hợp với lòng dân. Được sự quan tâm của Chính phủ cùng các Bộ, Ngành Trung ương, sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của cấp chính quyền địa phương từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã và sự đồng thuận cao của các tầng lớp nhân dân trong việc hỗ trợ sức người, sức của để hỗ trợ làm nhà cho các hộ nghèo có khó khăn về nhà ở, góp phần từng bước xóa đói, giảm nghèo, nâng cao chất lượng, ổn định cuộc sống, đảm bảo an sinh xã hội.

Với sự chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở đến nay cơ bản các mục tiêu của Chương trình đã được thực hiện hoàn thành sớm hơn so với kế hoạch, Chương trình đã hoàn thành các mục tiêu, yêu cầu đề ra; đã có 25.212 hộ nghèo được hỗ trợ nhà ở (bằng 149,95% so với số hộ được duyệt năm 2009 và bằng 95,22% số hộ sau khi được điều chỉnh, bổ sung theo Quyết định số 1219/QĐ-UBND ngày 31/05/2011 của UBND tỉnh).

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, vận động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân đã được thực hiện rộng rãi trên địa bàn tỉnh thông qua các phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài phát thanh) đã tạo được sự ủng hộ, đóng góp của các tổ chức cá nhân, nhà hảo tâm trên địa bàn tỉnh để thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở.

#### **b) Tồn tại, hạn chế**

- Việc triển khai thực hiện ở một số UBND các huyện, thành phố còn chậm, chưa thực sự quyết liệt trong công tác chỉ đạo điều hành dẫn đến công tác tổng hợp báo cáo còn chận.

- Địa bàn hỗ trợ đối tượng hộ nghèo rộng, địa hình phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, khả năng đóng góp của cộng đồng hạn chế.

- Mức hỗ trợ định mức thấp, giá cả vật tư tăng cao, mức dự toán xây dựng một ngôi nhà có kinh phí cao, trong khi đó khả năng của các hộ nghèo không tự đảm đương được kinh phí còn lại để xây mới, nên phần lớn là công trình sửa chữa, chất lượng thấp.

- Tiến độ giải ngân vốn giao hàng năm chậm, công tác điều hành chỉ đạo của cấp tỉnh và cấp huyện chưa quyết liệt, chưa sâu sát tháo gỡ khó khăn cho cơ sở, nhất là giải quyết nguồn gỗ hay vật liệu khác thay gỗ để hỗ trợ làm nhà.

### **III. ĐÁNH GIÁ PHƯƠNG THỨC HUY ĐỘNG VÀ QUẢN LÝ NGUỒN LỰC CỦA ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ THỰC HIỆN HỖ TRỢ NHÀ Ở ĐỐI VỚI HỘ NGHÈO.**

#### **1. Về phương thức huy động nguồn lực**

Sơn La là một tỉnh miền núi khó khăn, nguồn thu ngân sách còn hạn chế,

do vậy chưa có khả năng bố trí ngân sách địa phương cùng với vốn Trung ương để thực hiện hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở. Tuy nhiên, UBND tỉnh và các huyện, thành phố đã tập chung chỉ đạo huy động mọi nguồn lực để hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo, các nguồn lực chủ yếu huy động từ ngày công lao động, vật tư, nhân lực sẵn có tại địa phương để giúp đỡ làm nhà.

## **2. Về quản lý nguồn lực của địa phương trong quá trình thực hiện hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo**

Ủy ban nhân dân Tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, xác định nhu cầu hỗ trợ, đồng thời chỉ đạo UBND các huyện, thành phố tập trung cao nguồn lực để thực hiện chính sách. Ban chỉ đạo của tỉnh, UBND các huyện, thành phố chủ động kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách ở cơ sở.

## **3. Về thực hiện việc quản lý sử dụng, cấp phát, thành toán nguồn vốn cấp, vay tín dụng ưu đãi cũng như nguồn vốn huy động khác**

Việc quản lý sử dụng nguồn vốn cấp, vay tín dụng, cũng như các nguồn vốn huy động khác được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, việc hỗ trợ, phân bổ nguồn vốn đảm bảo đúng đối tượng, tiến độ. Trong quá trình thực hiện có sự chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa cấp tỉnh, huyện, xã để đảm bảo phát huy nguồn vốn hỗ trợ đạt hiệu quả cao nhất.

## **4. Về cách thức hỗ trợ**

- Nguồn vốn hỗ trợ: Thực hiện phương pháp hỗ trợ trực tiếp cho gia đình, có sự kiểm tra giám sát việc mua nguyên vật liệu xây dựng và thi công xây dựng, đảm bảo quản lý chặt chẽ các nguồn kinh phí hỗ trợ nhằm nâng cao trách nhiệm của gia đình.

- Nguồn vốn vay: Ủy ban nhân dân tỉnh gửi danh sách số lượng các hộ có nhu cầu vay vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để thực hiện cho vay. Các hộ có nhu cầu vay vốn phải thực hiện thủ tục, quy trình vay vốn theo hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội.

## **5. Vốn huy động từ các tổ chức doanh nghiệp, gia đình dòng họ**

Ngoài các nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng, nguồn vốn hỗ trợ từ các tổ chức, nhà hảo tâm còn tập trung huy động nguồn lực đóng góp của hộ gia đình, dòng họ của chính hộ gia đình được hỗ trợ để triển khai thực hiện.

## **6. Đánh giá chung về việc huy động và quản lý nguồn lực trong quá trình thực hiện các chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ gia đình nghèo trong thời gian qua.**

Chính sách hỗ trợ nghèo về nhà ở nhận được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, quá trình thực hiện đảm bảo công khai minh bạch, dân chủ, công bằng đến từng hộ gia đình trên cơ sở pháp luật và chính sách của Nhà nước, phù hợp với phong tục tập quán của mỗi dân tộc, bảo tồn bản sắc văn hóa của từng dân tộc, phù hợp với điều kiện thực tiễn và gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương, chương trình hỗ trợ nghèo về nhà ở đã giải quyết kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc về nhà ở trong cuộc sống của hộ nghèo. Tuy nhiên, ở một số UBND các huyện, thành phố chưa thực sự quan tâm, thiếu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo dẫn đến thực hiện còn chậm, kết



quả thực hiện chưa cao.

#### **IV. MỘT SỐ NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA ĐỀ ÁN.**

##### **1. Mục tiêu, nguyên tắc hỗ trợ**

###### **a) Mục tiêu hỗ trợ**

Thực hiện hỗ trợ nhà ở cho khoảng **10.822** hộ nghèo có nhu cầu về nhà ở, chưa có nhà hoặc đã có nhà nhưng nhà tạm bợ, hư hỏng, dột nát, có nguy cơ sụp đổ, đảm bảo có nhà ở an toàn, ổn định, từng bước nâng cao mức sống, góp phần xóa đói, giảm nghèo bền vững.

###### **b) Nguyên tắc hỗ trợ**

- Hỗ trợ đến từng hộ gia đình; bảo đảm dân chủ, công khai, công bằng và minh bạch trên cơ sở pháp luật và chính sách của Nhà nước; phù hợp với phong tục tập quán của mỗi dân tộc, vùng, miền, bảo tồn bản sắc văn hóa của từng dân tộc; phù hợp với điều kiện thực tiễn và gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương; góp phần thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới;

- Huy động từ nhiều nguồn vốn để thực hiện, kết hợp giữa Nhà nước và nhân dân cùng làm. Thực hiện hỗ trợ theo nguyên tắc: Nhà nước hỗ trợ theo phương thức cho vay vốn để xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà ở với lãi suất ưu đãi, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tự tổ chức xây dựng nhà ở;

- Hộ gia đình được hỗ trợ nhà ở (bao gồm xây dựng mới hoặc sửa chữa, nâng cấp nhà ở) được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai (nếu có yêu cầu) và chỉ được chuyển nhượng sau khi đã trả hết nợ vay (cả gốc và lãi) cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

##### **2. Yêu cầu về diện tích và chất lượng nhà ở**

- Yêu cầu về diện tích: Sau khi được hỗ trợ, các hộ gia đình phải xây dựng được nhà ở mới hoặc sửa chữa, nâng cấp nhà ở đang có, đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu  $24m^2$  (đối với những hộ độc thân không nơi nương tựa, có thể xây dựng nhà ở có diện tích sử dụng nhỏ hơn nhưng không thấp hơn  $18m^2$ ).

- Yêu cầu về chất lượng: Nhà ở phải đảm bảo tiêu chuẩn “3 cứng” (nền cứng, khung tường cứng, mái cứng); tuổi thọ căn nhà từ 10 năm trở lên. Nhà ở phải đảm bảo an toàn khi xảy ra bão, tố, lốc. Các bộ phận nền, khung, mái của căn nhà phải được làm từ các loại vật liệu có chất lượng tốt, không làm từ các loại vật liệu tạm, mau hỏng, dễ cháy. Cụ thể:

+ “Nền cứng” là nền nhà làm bằng các loại vật liệu có tác dụng làm tăng độ cứng của nền như: vữa xi măng - cát, bê tông, gạch lát;

+ “Khung cứng” bao gồm hệ thống khung, cột, tường kể cả móng đỡ. Tùy điều kiện cụ thể, khung, cột được làm từ các loại vật liệu: bê tông cốt thép, sắt, thép, gỗ bền chắc; tường xây gạch/đá hoặc làm từ gỗ bền chắc; móng làm từ bê tông cốt thép hoặc xây gạch/đá;

+ “Mái cứng” gồm hệ thống đỡ mái và mái lợp. Tùy điều kiện cụ thể, hệ thống đỡ mái có thể làm từ các loại vật liệu: bê tông cốt thép, sắt, thép, gỗ bền

chắc. Mái làm bằng bê tông cốt thép, lợp ngói hoặc lợp bằng các loại tấm lợp có chất lượng tốt như tôn, phi brô xi măng.

- Tùy theo điều kiện thực tế, các bộ phận nhà ở có thể làm bằng các loại vật liệu có chất lượng tương đương có sẵn tại địa phương, đảm bảo thời hạn sử dụng.

### **3. Mẫu nhà ở**

Để phù hợp với phong tục tập quán và tình hình thực tế của các địa phương trên địa bàn Tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh giao UBND các huyện, thành phố hướng dẫn áp dụng theo mẫu Đề án hỗ trợ hộ nghèo làm nhà ở đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1167/QĐ-UBND ngày 04/5/2009.

### **4. Mức vay để làm nhà ở**

Hộ gia đình thuộc diện đối tượng theo quy định của Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 có nhu cầu vay vốn, được vay tối đa 25 triệu đồng/hộ từ Ngân hàng Chính sách xã hội để xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà ở. Lãi suất vay 3%/năm; thời hạn vay là 15 năm, trong đó thời gian ân hạn là 5 năm. Thời gian trả nợ tối đa là 10 năm bắt đầu từ năm thứ 6, mức trả nợ mỗi năm tối thiểu là 10% tổng số vốn đã vay.

### **5. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ nhà ở**

#### **a) Đối tượng**

Hộ gia đình được hỗ trợ xây dựng nhà ở theo quy định của Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 phải là hộ nghèo theo chuẩn nghèo quy định tại Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011 - 2015, có trong danh sách hộ nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý tại thời điểm Quyết định 33/2015/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành và là hộ độc lập có thời gian tách hộ đến khi Quyết định 33/2015/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành tối thiểu 05 năm.

#### **b) Điều kiện**

- Chưa có nhà ở hoặc đã có nhà ở nhưng nhà ở quá tạm bợ, hư hỏng, dột nát, có nguy cơ sập đổ và không có khả năng tự cải thiện nhà ở;

- Chưa được hỗ trợ nhà ở từ các chương trình, chính sách hỗ trợ của Nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội khác;

- Trường hợp đã được hỗ trợ nhà ở theo các chương trình, chính sách hỗ trợ nhà ở khác thì phải thuộc các đối tượng sau: Nhà ở đã bị sập đổ hoặc hư hỏng nặng, có nguy cơ sập đổ do thiên tai gây ra như: Bão, lũ, lụt, động đất, sạt lở đất, hỏa hoạn nhưng chưa có nguồn vốn để sửa chữa, xây dựng lại. Đã được hỗ trợ nhà ở theo các chương trình, chính sách hỗ trợ nhà ở khác có thời gian từ 08 năm trở lên tính đến thời điểm Quyết định số 33/2015-QĐ-TTg có hiệu lực thi hành nhưng nay nhà ở đã hư hỏng, dột nát, có nguy cơ sập đổ.

#### **c) Những trường hợp sau đây không thuộc diện đối tượng hỗ trợ**

- Hộ thuộc diện đối tượng được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến năm 2020;

- Hộ thuộc diện đối tượng được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở.

## **6. Phạm vi áp dụng**

Chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015 được áp dụng đối với các hộ thuộc diện đối tượng theo quy định của Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg đang cư trú tại khu vực nông thôn, bản (gọi chung là thôn) trực thuộc xã, phường, thị trấn hoặc xã trực thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh nhưng sinh sống chủ yếu bằng nghề nông, lâm, ngư nghiệp.

## **7. Xác định số lượng hộ nghèo cần hỗ trợ xây dựng nhà ở trên địa bàn tỉnh**

- Tổng số hộ thuộc diện đối tượng được hỗ trợ xây dựng nhà ở mới, sửa chữa nâng cấp nhà ở hiện có (tính đến thời điểm Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành): **10.951** hộ. Trong đó:

+ Số hộ thuộc đối tượng hỗ trợ tự nguyện đăng ký vay vốn làm nhà ở: **10.822** hộ.

- Tổng số hộ thuộc diện đối tượng hỗ trợ đăng ký vay vốn làm nhà ở cư trú tại các huyện nghèo theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 là **3.142** hộ (do đối với các đối tượng thuộc từ 02 diện ưu tiên trở lên thì chọn diện ưu tiên cao hơn nên trong phân loại đối tượng của Đề án xác định còn lại **291** hộ).

## **8. Phân loại đối tượng ưu tiên**

Thực hiện ưu tiên hỗ trợ cho các đối tượng theo thứ tự sau đây:

- a) Hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật): **510** hộ;
- b) Hộ gia đình là đồng bào dân tộc thiểu số: **9.262** hộ;
- c) Hộ gia đình thuộc vùng thường xuyên xảy ra thiên tai: **05** hộ;
- d) Hộ gia đình đang sinh sống tại các thôn, bản đặc biệt khó khăn: **460** hộ;
- đ) Hộ gia đình đang sinh sống tại các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn: **92** hộ;
- e) Hộ gia đình đang cư trú tại các huyện nghèo theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ: **291** hộ;
- f) Các hộ gia đình còn lại: **202** hộ.

## **9. Nguồn vốn thực hiện**

- Ngoài nguồn vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định tại Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ra còn bao gồm các nguồn vốn mà tỉnh Sơn La dự kiến huy động được để thực hiện hỗ trợ.

- Nguồn vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng, dòng họ và của chính hộ gia đình được hỗ trợ.

## **10. Xác định tổng số vốn thực hiện và phân khai nguồn vốn thực hiện**

**a) Nguồn vốn xây dựng nhà ở cho hộ nghèo cần hỗ trợ xây dựng nhà ở**

- Tổng số vốn cần có để thực hiện: **703,43** tỷ đồng.

+ Vốn vay tín dụng ưu đãi: **270,55** tỷ đồng.

+ Các nguồn vốn khác: (Vốn huy động tại địa phương từ quỹ “Ngày vì người nghèo” do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Sơn La phát động và từ các doanh nghiệp, vốn huy động của cộng đồng, dòng họ và của chính hộ gia đình được hỗ trợ): **432,88** tỷ đồng.

**b) Chi phí quản lý**

Ủy ban nhân dân Tỉnh sử dụng ngân sách địa phương để bố trí kinh phí quản lý, tổ chức triển khai thực hiện chính sách (cho các cấp tỉnh, huyện, xã) với mức tối đa không quá 0,5% tổng vốn vay Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện chính sách theo quy định.

**11. Cách thức thực hiện**

**a) Bình xét và phê duyệt danh sách hộ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015**

- Các tổ, bản, tiểu khu tổ chức bình xét đối tượng và phân loại ưu tiên theo đúng quy định, đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng, minh bạch và gửi danh sách số hộ được bình xét lên Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, rà soát lại danh sách hộ nghèo thuộc diện được hỗ trợ xây dựng nhà ở trình Ủy ban nhân dân cấp huyện. UBND cấp huyện kiểm tra, rà soát, tổng hợp và phê duyệt danh sách đối tượng hộ nghèo thuộc diện được hỗ trợ xây dựng nhà ở trên địa bàn, cáo cáo UBND tỉnh và gửi Sở Xây dựng tổng hợp để làm cơ sở lập Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn tỉnh.

**b) Cấp vốn vay ưu đãi làm nhà ở**

- Đối với vốn vay, hộ gia đình thực hiện thủ tục, quy trình vay vốn theo hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội;

- Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện xác nhận tiến độ xây dựng nhà ở của hộ nghèo trên địa bàn và có văn bản tổng hợp gửi Ngân hàng Chính sách xã hội;

- Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện giải ngân 100% vốn vay theo quy định đối với những hộ gia đình thực hiện xây dựng mới nhà ở sau khi hoàn thành phần móng và đối với những hộ gia đình thực hiện sửa chữa, cải tạo nhà ở đã có sau khi hoàn thành 30% khối lượng công việc.

**c) Thực hiện xây dựng nhà ở**

- Hộ gia đình trong danh sách được hỗ trợ xây dựng nhà ở mới hoặc sửa chữa nâng cấp nhà ở phải có đơn đăng ký vay vốn hỗ trợ và cam kết xây dựng nhà ở để xuất lựa chọn mẫu nhà, phương thức xây dựng nhà ở;

- Đối với các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật) không có khả năng tự xây dựng nhà ở thì Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức, đoàn thể khác tại địa phương tổ chức xây dựng nhà ở cho các đối tượng này;

- Các hộ gia đình phải có báo cáo UBND cấp xã khi hoàn thành các phần việc theo giai đoạn (hoàn thành phần móng đối với những hộ xây dựng nhà ở mới, hoàn thành 30% khối lượng công việc đối với những hộ sửa chữa, cải tạo nhà ở hiện có) hoặc hoàn thành toàn bộ công trình để tổ chức nghiệm thu làm cơ sở để Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện giải ngân vốn vay;

- Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm theo dõi, giám sát và giúp đỡ các hộ gia đình trong quá trình xây dựng nhà ở mới hoặc sửa chữa nâng cấp nhà ở; lập biên bản xác nhận hoàn thành theo giai đoạn xây dựng nhà ở (*theo phụ lục số 03 kèm theo Đề án này*) và biên bản xác nhận hoàn thành công trình đưa vào sử dụng nhà ở cho hộ nghèo (*theo phụ lục số 04 kèm theo Đề án này*), vận động các tổ chức, đoàn thể như: Mặt trận Tổ quốc, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh giúp đỡ các hộ gia đình nghèo xây dựng nhà ở; phát huy cao nhất khả năng huy động nguồn lực từ cộng đồng và hộ gia đình, tận dụng, khai thác vật liệu tại chỗ như cát, đá, sỏi, gỗ để giảm giá thành xây dựng nhà ở;

- Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo, giám sát để các hộ gia đình sử dụng vốn vay làm nhà ở đúng mục đích, đảm bảo nhà ở phải được xây dựng hoàn chỉnh để đưa vào sử dụng.

#### **d) Giải ngân vốn vay**

- Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện xác nhận tiến độ xây dựng nhà ở của hộ nghèo trên địa bàn và có văn bản tổng hợp gửi Ngân hàng Chính sách xã hội;

- Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện giải ngân 100% vốn vay theo quy định đối với những hộ gia đình thực hiện xây dựng mới nhà ở sau khi hoàn thành phần móng và đối với những hộ gia đình thực hiện sửa chữa, cải tạo nhà ở đã có sau khi hoàn thành 30% khối lượng công việc.

**e) Các nội dung khác không quy định trong đề án:** Thực hiện theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 1881/BXD-QLN ngày 24/8/2015 của Bộ Xây dựng về việc triển khai thực hiện Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

#### **12. Tiến độ thực hiện**

- Năm 2016: Thực hiện hỗ trợ khoảng 10% số đối tượng: **1.082** hộ;
- Năm 2017: Thực hiện hỗ trợ khoảng 20% số đối tượng: **2.164** hộ;
- Năm 2018: Thực hiện hỗ trợ khoảng 25% số đối tượng: **2.706** hộ;
- Năm 2019: Thực hiện hỗ trợ khoảng 25% số đối tượng: **2.706** hộ;
- Năm 2020: Thực hiện hỗ trợ khoảng 20% số đối tượng: **2.164** hộ;

#### **13. Tiến độ huy động vốn hàng năm**

##### **a) Năm 2016**

- Tổng số vốn cần có để thực hiện: **70,343** tỷ đồng.
- + Vốn vay tín dụng ưu đãi: **27,055** tỷ đồng.
- + Vốn huy động khác: **43,288** tỷ đồng.

#### **b) Năm 2017**

- Tổng số vốn cần có để thực hiện: 140,686 tỷ đồng.
- + Vốn vay tín dụng ưu đãi: 54,110 tỷ đồng.
- + Vốn huy động khác: 86,576 tỷ đồng.

#### **c) Năm 2018**

- Tổng số vốn cần có để thực hiện: 175,858 tỷ đồng.
- + Vốn vay tín dụng ưu đãi: 67,638 tỷ đồng.
- + Vốn huy động khác: 108,220 tỷ đồng.

#### **d) Năm 2019**

- Tổng số vốn cần có để thực hiện: 175,858 tỷ đồng.
- + Vốn vay tín dụng ưu đãi: 67,638 tỷ đồng.
- + Vốn huy động khác: 108,220 tỷ đồng.

#### **đ) Năm 2020**

- Tổng số vốn cần có để thực hiện: 140,686 tỷ đồng.
- + Vốn vay tín dụng ưu đãi: 54,110 tỷ đồng.
- + Vốn huy động khác: 86,576 tỷ đồng.

### **14. Tổ chức thực hiện**

#### **a) Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Ban chỉ đạo chính sách nhà ở và thị trường bất động sản tại Quyết định số 1538/QĐ-UBND ngày 25/7/2015 của UBND tỉnh Sơn La có trách chỉ đạo thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh Sơn La theo Quyết định số 3081/QĐ-UBND ngày 07/12/2015 của UBND tỉnh Sơn La.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện, đảm bảo chính sách đến được từng hộ nghèo có khó khăn về nhà ở; không để xảy ra thất thoát, tiêu cực; đảm bảo các hộ nghèo có nhà ở sau khi được hỗ trợ theo quy định của Quyết định 33/2015/QĐ-TTg; có biện pháp phòng ngừa việc chuyển nhượng nhà ở trái quy định.

- Chỉ đạo lập kế hoạch vốn thực hiện chính sách (bao gồm tất cả các nguồn vốn), báo cáo tiến độ thực hiện, kết quả giải ngân hàng năm gửi về Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài Chính, Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội để làm căn cứ tổng hợp kế hoạch vốn vay.

#### **b) Trách nhiệm của các sở, ban, ngành**

- **Sở Xây dựng:** Là cơ quan thường trực chỉ đạo thực hiện, tổ chức hướng dẫn, đôn đốc UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Đề án;

+ Tổng hợp, tham mưu, báo cáo UBND tỉnh tình hình và tiến độ thực hiện về hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo trên địa bàn tỉnh theo định kỳ hàng tháng, quý và năm hoặc đột xuất gửi các Bộ, Ngành có liên quan và báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

+ Phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội xác định đảm bảo đúng đối tượng hộ nghèo có khó khăn về nhà ở theo quy định; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện hỗ trợ;

+ Tham mưu cho UBND tỉnh xử lý các vi phạm trong việc thực hiện hỗ trợ về nhà ở đối với hộ nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg.

- **Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Căn cứ đăng ký kế hoạch nguồn vốn ngân sách Nhà nước hàng năm của Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Xây dựng, cân đối, bố trí vốn, cấp bù chênh lệch lãi suất cho Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg.

- **Sở Tài chính:** Trên cơ sở tổng số cấp bù chênh lệch lãi suất do Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tổng hợp, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Xây dựng kiểm tra, báo cáo UBND tỉnh thực hiện khấu trừ vào tổng mức cấp bù chênh lệch lãi suất từ ngân sách Trung ương cho Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh;

+ Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn kinh phí do Trung ương cấp; Căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính, Sở Tài chính chủ trì hướng dẫn sử dụng chi phí quản lý, tổ chức triển khai thực hiện Đề án;

+ Chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng và Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 – 2015; Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí vốn, cấp bù chênh lệch lãi suất kịp thời cho Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh theo quy định.

- **Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:** phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra xác định đảm bảo đúng đối tượng hộ nghèo có khó khăn về nhà ở theo quy định; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện hỗ trợ.

- **Ban Dân tộc tỉnh:** Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố xác định thôn đặc biệt khó khăn; phối hợp với các Sở, Ngành và địa phương kiểm tra việc thực hiện chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

- **Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Sơn La:** Chỉ đạo theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.

- **Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh:** Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn và kế hoạch cấp bù chênh lệch lãi suất trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; thực hiện cho vay, thu hồi nợ vay và xử lý nợ rủi ro theo quy định hiện hành; hướng dẫn cụ thể về hồ sơ, thủ tục vay vốn theo quy định đảm bảo đơn giản, rõ ràng, dễ thực hiện; phối hợp với Sở Tài chính trong việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn kinh phí do Trung ương cấp.

### **c) Trách nhiệm của UBND các cấp**

- **UBND các huyện, thành phố:** Kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình 167 hoặc thành lập “Ban Chỉ đạo hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 – 2015” gồm đại diện Thường trực UBND huyện, lãnh đạo phòng Kinh tế - Hạ tầng (phòng Quản lý đô thị Thành phố), phòng Lao động, Thương binh và Xã hội, MTTQ huyện và các phòng, ban liên quan để chỉ

đạo, thực hiện rà soát, kiểm tra theo báo cáo của UBND cấp xã; Giao phòng Kinh tế - Hạ tầng đối với UBND các huyện, phòng Quản lý đô thị thành phố đối với UBND thành phố là cơ quan thường trực giúp việc cho UBND các huyện, thành phố, chỉ đạo thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 theo quy định tại Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chịu trách nhiệm tổng hợp, phê duyệt danh sách đối tượng hộ nghèo thuộc diện được hỗ trợ xây dựng nhà ở trên địa bàn, báo cáo UBND tỉnh và gửi Sở Xây dựng tổng hợp.

- Tổ chức thực hiện Đề án được duyệt theo đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng trên địa bàn huyện; Thường xuyên kiểm tra giám sát, đôn đốc UBND các xã, phường thị trấn triển khai thực hiện.

- **UBND các xã, phường thị trấn:** Kiện toàn Ban Chỉ đạo giảm nghèo cấp xã, phường thị trấn; BCD giảm nghèo cấp xã tổ chức kiểm tra hiện trạng nhà ở của từng đối tượng thuộc diện được hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 – 2015 trong danh sách do tổ, bản, tiểu khu gửi lên.

- Chịu trách nhiệm rà soát, lập danh sách đối tượng hộ nghèo thuộc diện được hỗ trợ xây dựng nhà ở trên địa bàn (số lượng, họ tên, mức vốn đề nghị hỗ trợ), phân loại đối tượng ưu tiên theo đúng quy định, đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng, minh bạch báo cáo UBND cấp huyện.

+ Tổ chức nghiệm thu xác nhận khối lượng xây dựng hoàn thành theo giai đoạn (hoàn thành phần móng đối với những hộ gia đình xây dựng mới hoặc hoàn thành 30% khối lượng công việc xây dựng đối với những hộ gia đình thực hiện sửa chữa, nâng cấp nhà ở đã có) và xác nhận hoàn thành công trình đưa vào sử dụng để làm cơ sở giải ngân và thanh toán vốn vay theo quy định. Mỗi loại biên bản lập 03 bản: 01 bản chủ hộ giữ, 01 bản gửi phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện, 01 bản Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp gửi Ngân hàng Chính sách xã hội để giải ngân vốn vay.

**d) Đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Sơn La:** Chỉ đạo các cấp bộ Đoàn tuyên truyền, phổ biến chính sách; tham gia vận động các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng ủng hộ bằng tiền, vật liệu xây dựng hoặc ngày công lao động để giúp đỡ các hộ nghèo xây dựng nhà ở; tham gia, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức xây dựng nhà ở cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật).

**e) Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Sơn La:** Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, phối hợp với UBND tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, tích cực vận động tạo thêm nguồn lực hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở; đồng thời thực hiện chức năng giám sát quá trình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo đảm bảo đúng mục tiêu và yêu cầu.

- Phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở, Ngành liên quan trong việc phân bổ nguồn vốn do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Sơn La và các doanh nghiệp ủng hộ, giúp đỡ, hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở.



## V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

### 1. Kết luận

Trên đây là Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La xây dựng Đề án, báo cáo Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam và các bộ, ngành liên quan tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, bố trí kinh phí để tỉnh Sơn La tổ chức thực hiện.

### 2. Kiến nghị

Kiến nghị Chính phủ cùng các Bộ, Ngành nghiên cứu, xem xét lồng ghép các chương trình, chính sách hỗ trợ nghèo khác lồng ghép cùng triển khai thực hiện với chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ để phát huy hiệu quả trong công tác giảm nghèo, tiến đến giảm nghèo bền vững.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Đức Hải

**Bảng tổng hợp số hộ thuộc diện đối tượng được hỗ trợ nhà ở Đăng ký vay vốn LÀM NHÀ ở  
theo quy định tại Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg**

Đơn vị tính: Hộ gia đình

TT	TÊN ĐƠN VỊ	Tổng số hộ nghèo thuộc diện được hỗ trợ nhà ở theo quy định tại Quyết định 33/2015/QĐ-TTg		Phân loại đối tượng ưu tiên							Ghi chú
		Tổng số hộ nghèo thuộc diện được hỗ trợ nhà ở	Số hộ thuộc đối tượng tư nguyện đăng ký	Hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật)	Hộ gia đình là đồng bào dân tộc thiểu số	Hộ gia đình thuộc vùng thường xuyên xảy ra thiên tai	Hộ gia đình đang sinh sống tại các thôn, bản đặc biệt khó khăn	Hộ gia đình đang sinh sống tại các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn	Hộ gia đình cư trú tại các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a /2008/ NQ-CP	Hộ gia đình còn lại	
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	13
	<b>Tổng cộng</b>	<b>10.951</b>	<b>10.822</b>	<b>510</b>	<b>9.262</b>	<b>5</b>	<b>460</b>	<b>92</b>	<b>291</b>	<b>202</b>	
1	Huyện Mai Sơn	1.115	1.115	25	1.026	-	5	2	-	57	
2	Huyện Sốp Cộp	607	607	128	479	-	-	-	-	-	
3	Huyện Mộc Châu	488	488	35	431	-	1	-	-	21	
4	Huyện Thuận Châu	2.195	2.195	9	2.176	-	-	-	-	8	
5	Huyện Yên Châu	1.221	1.221	24	1.040	-	-	66	-	91	
6	Huyện Mường La	1.387	1.387	44	1.343	-	-	-	-	-	
7	Huyện Phù Yên	1.221	1.221	85	824	1	133	1	177	-	
8	Huyện Sông Mã	1.220	1.220	29	1.153	-	5	10	-	23	
9	Huyện Bắc Yên	466	466	83	215	-	41	13	114	-	
10	Huyện Quỳnh Nhai	241	112	11	101	-	-	-	-	-	
11	Huyện Vân Hồ	777	777	37	461	4	275	-	-	-	
12	Thành phố Sơn La	13	13		11					2	

**BẢNG TỔNG HỢP NGUỒN VỐN THỰC HIỆN HỖ TRỢ NHÀ Ở ĐỐI VỚI HỘ NGHÈO  
THEO QUY ĐỊNH TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 33/2015/QĐ-TTg**

Đơn vị tính: đồng

TT	TÂN ĐƠN VỊ	Tổng số hộ nghèo thuộc diện được hỗ trợ nhà ở theo quy định tại Quyết định 33/2015/QĐ-TTg		Nguồn vốn thực hiện			Ghi chú
		Tổng số hộ nghèo thuộc diện được hỗ trợ nhà ở	Số hộ thuộc đối tượng tư nguyện đăng ký vốn	Tổng nguồn vốn	Vốn vay tín dụng ưu đãi (đồng)	Các nguồn vốn khác (đồng)	
1	2	3	4	5=6+7	6=4*25 triệu	7=6*40 triệu	8
1	Huyện Mai Sơn	1.115	1.115	72.475.000.000	27.875.000.000	44.600.000.000	
2	Huyện Sốp Cộp	607	607	39.455.000.000	15.175.000.000	24.280.000.000	
3	Huyện Mộc Châu	488	488	31.720.000.000	12.200.000.000	19.520.000.000	
4	Huyện Thuận Châu	2.195	2.195	142.675.000.000	54.875.000.000	87.800.000.000	
5	Huyện Yên Châu	1.221	1.221	79.365.000.000	30.525.000.000	48.840.000.000	
6	Huyện Mường La	1.387	1.387	90.155.000.000	34.675.000.000	55.480.000.000	
7	Huyện Phù Yên	1.221	1.221	79.365.000.000	30.525.000.000	48.840.000.000	
8	Huyện Sông Mã	1.220	1.220	79.300.000.000	30.500.000.000	48.800.000.000	
9	Huyện Bắc Yên	466	466	30.290.000.000	11.650.000.000	18.640.000.000	
10	Huyện Quỳnh Nai	241	112	7.280.000.000	2.800.000.000	4.480.000.000	
11	Huyện Vân Hồ	777	777	50.505.000.000	19.425.000.000	31.080.000.000	
12	Thành phố Sơn La	13	13	845.000.000	325.000.000	520.000.000	
<b>Tổng cộng</b>		<b>10.951</b>	<b>10.822</b>	<b>703.430.000.000</b>	<b>270.550.000.000</b>	<b>432.880.000.000</b>	

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Kèm theo Quyết định số... của UBND tỉnh Sơn La)

**BIÊN BẢN XÁC NHẬN HOÀN THÀNH THEO GIAI ĐOẠN**  
**XÂY DỰNG NHÀ Ở**

Hôm nay, ngày.... tháng .....năm.....

Tại công trình xây dựng nhà ở : .....

Địa chỉ tại thôn, bản: ..... Xã (phường, thị trấn): .....

Huyện (quận, thị xã):..... Tỉnh (thành phố): .....

**Thành phần Ban nghiệm thu xây dựng nhà ở**

1. Đại diện UBND cấp xã

- Ông (bà): ..... chức vụ: .....

2. Đại diện Mặt trận Tổ quốc cấp xã

- Ông (bà): ..... chức vụ: .....

3. Đại diện thôn, bản

- Ông (bà): ..... chức vụ: .....

- Ông (bà): ..... chức vụ: .....

4. Đại diện hộ gia đình

- Ông (bà): .....

Nội dung xác nhận Sau khi kiểm tra, xem xét thực tế phần công việc đã thực hiện của giai đoạn xây dựng phần móng nhà (hoặc hoàn thành 30% khối lượng công việc đối với những hộ gia đình thực hiện sửa chữa, cải tạo nhà ở đã có); Ban nghiệm thu xây dựng nhà ở cho hộ nghèo cấp xã thống nhất nội dung sau:

1. Về khối lượng:

- Xác nhận hoàn thành phần móng nhà ở

- Xác nhận hoàn thành 30% khối lượng công việc (đối với hộ gia đình thực hiện sửa chữa, cải tạo, nhà ở đã có)

2. Về chất lượng (Xác nhận việc đạt hay không đạt yêu cầu về chất lượng)

Biên bản lập thành 03 bản; 01 bản chủ hộ gia đình lưu giữ; 01 bản gửi phòng Tài chính huyện; ; 01 bản UBND cấp xã tổng hợp gửi Ngân hàng Chính sách xã hội để giải ngân vốn vay.

**THÀNH PHẦN THAM GIA XÁC NHẬN**

(ký và ghi rõ họ, tên)

1. Đại diện UBND xã .....

2. Đại diện Mặt trận Tổ quốc xã .....

3. Đại diện thôn, bản .....

4. Đại diện hộ gia đình .....

Phụ lục số 04

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*(Kèm theo Quyết định số... của UBND tỉnh Sơn La)*

**BIÊN BẢN XÁC NHẬN HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG  
NHÀ Ở CHO HỘ NGHÈO**

Hôm nay, ngày.... tháng .....năm.....

Tại công trình xây dựng nhà ở : .....

Địa chỉ tại thôn, bản: ..... Xã (phường, thị trấn): .....

Huyện (quận, thị xã):..... Tỉnh (thành phố): .....

**Thành phần Ban nghiệm thu xây dựng nhà ở cho hộ nghèo cấp xã gồm:**

1. Đại diện UBND cấp xã

- Ông (bà): ..... chức vụ: .....

2. Đại diện Mặt trận Tổ quốc cấp xã

- Ông (bà): ..... chức vụ: .....

3. Đại diện thôn, bản

- Ông (bà): ..... chức vụ: .....

- Ông (bà): ..... chức vụ: .....

4. Đại diện hộ gia đình

- Ông (bà): .....

**Nội dung xác nhận**

Sau khi kiểm tra, xem xét thực tế nhà ở đã xây dựng hoàn thành, Ban nghiệm thu xây dựng nhà ở cho hộ nghèo cấp xã thống nhất các nội dung sau:

1. Về khối lượng

Xác nhận nhà ở xây mới (hoặc sửa chữa, cải tạo nhà đang có) của chủ hộ .....đã hoàn thành. Diện tích sàn sử dụng ..... m<sup>2</sup>.

2. Về chất lượng (*Xác nhận việc đạt hay không đạt yêu cầu về chất lượng*)

**Kết luận**

Xác nhận công trình đã hoàn thành, đảm bảo chất lượng theo quy định và đồng ý đưa vào sử dụng.

Biên bản lập thành 03 bản; 01 bản cho chủ hộ; 01 bản gửi phòng Tài chính huyện; 01 bản để Ủy ban nhân dân xã tổng hợp, lập hồ sơ hoàn thành công trình gửi Ủy ban nhân dân huyện.

**THÀNH PHẦN THAM GIA XÁC NHẬN**

(ký và ghi rõ họ, tên)

1. Đại diện UBND xã .....

2. Đại diện Mặt trận Tổ quốc xã .....

3. Đại diện thôn, bản .....

4. Đại diện hộ gia đình .....